|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ĐẠI SỨ QUÁN VIỆT NAM TẠI BRUNEI DARUSSALAM  BẢN TIN  KINH TẾ  Tháng 9/2024 |  |  |
|  | Địa chỉ: 9 Simpang 148-3, Tenalai  Banda Seri Begawan  Brunei Darussalam  (673) 2651580  [vnemb.brunei@mofa.gov.vn](mailto:vnemb.brunei@mofa.gov.vn)  Đầu mối liên hệ: Tăng Minh Thanh Thảo,  Bí thư thứ Ba |
|  |
|  |

***Kinh tế khu vực***

* Tác động và phản ứng chính sách tại Đông Nam Á sau khi Mỹ giảm lãi suất
* “Ngoại giao xanh” và xu hướng hợp tác quốc tế về biến đổi khí hậu tại Đông Nam Á
* Quốc tế đánh giá cao triển vọng tăng trưởng của Việt Nam bất chấp ảnh hưởng của thiên tai
* Tiêu điểm: Phát triển thị trường carbon tại Đông Nam Á và hàm ý chính sách đối với Việt Nam

***Quan hệ kinh tế Việt Nam - khu vực***

* Hợp tác kinh tế Việt Nam - ASEAN
* Hợp tác kinh tế song phương giữa Việt Nam và các nước trong khu vực

***Thị trường Halal***

* Tiềm năng thị trường Halal Việt Nam
* Chuyển động Halal khu vực

***Cơ hội giao thương***

* Cơ hội đầu tư: Hồ sơ thị trường Brunei
* Nhịp cầu doanh nghiệp
* Thông tin về các sự kiện Halal tháng 10-11/2024

**PHẦN 1: KINH TẾ KHU VỰC**

## **❖ Tác động và phản ứng chính sách tại Đông Nam Á sau khi Mỹ giảm lãi suất**

Ngày 18/9, Cục dự trữ liên bang Mỹ (Fed) quyết định cắt giảm lãi suất ở mức 0,5%, đưa lãi suất tham chiếu về mức 4,7 - 5%, và để ngỏ khả năng tiếp tục giảm lãi suất những tháng tiếp theo. Theo khảo sát của Bloomberg, Fed có thể tiến hành thêm một vài đợt cắt giảm để đưa lãi suất tham chiếu về mức 3,4 - 4,1% vào tháng 6/2025.

Điều chỉnh chính sách tiền tệ Mỹ thường có tác động hai chiều đối với các nước Đông Nam Á. Đối với lần cắt giảm lãi suất lần này của Fed, theo nhận định của nhiều cơ quan nghiên cứu, *tác động thuận đối với các nước Đông Nam Á sẽ lớn hơn khi các ngân hàng trung ương khu vực có thêm không gian chính sách tiền tệ và giảm nguy cơ các đồng tiền tiếp tục mất giá so với đồng USD.* Như nhận định của Kinh tế trưởng ADB Albert Park, việc cắt giảm lãi suất tại các nền kinh tế lớn và các nền kinh tế khu vực sẽ giúp cải thiện các điều kiện tại chính tại các thị trường mới nổi tại Đông Á. Mặc khác, các thị trường tài chính Đông Nam Á sẽ có thêm cơ hội thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài khi đồng nội tệ tăng giá so với USD. Các thị trường chứng khoán Đông Nam Á bước đầu phản ứng tích cực trước động thái của Fed, điển hình là thị trường chứng khoán Malaysia, nhờ sự gia tăng niềm tin của các nhà đầu tư vào sự ổn định kinh tế - tài chính khu vực.

Trước và sau động thái cắt giảm lãi suất của Fed, các nước Đông Nam Á có một số phản ứng chính sách, bao gồm:

***Về chính sách lãi suất***,có thể chia các nước Đông Nam Á thành 02 nhóm. Nhóm thứ nhất bao gồm Indonesia và Philippines chủ động cắt giảm lãi suất ở mức vừa phải (0,25%) trước động thái của Fed nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế trong khi hạn chế các tác động tới lạm phát. Đây cũng là những nền kinh tế có lãi suất tham chiếu ở mức cao trong thời gian dài, cụ thể Philippines duy trì mức lãi suất 7% từ tháng 11/2020 và Indonesia duy trì mức lãi suất 6,25% từ tháng 2/2021.

Nhóm thứ hai gồm Malaysia, Thái Lan, Singapore tiếp tục duy trì mức lãi suất cơ bản hiện hành, trong đó Ngân hàng trung ương Malaysia và Thái Lan thông báo sẽ không cắt giảm lãi suất ít nhất đến quý 1/2025 nhằm bảo đảm ổn định vĩ mô. Hiện lãi suất tham chiếu tại các nước này ở mức tương đối thấp so với bình quân khu vực, cụ thể lãi suất tham chiếu tại Thái Lan là 2,5%, Malaysia 3% và Singapore 3,75%.

***Về chính sách tỷ giá***, một số đồng tiền khu vực đã tăng giá so với đồng USD, trong đó đồng ringgit Malaysia tăng mạnh nhất trong 19 tháng lên mức 4,237 ringgit/USD, đồng bath Thái tăng hơn 5% trong một tháng, đồng đô-la Singapore tăng lên mức cao nhất từ năm 2014. Trong khi đó, đồng peso tiếp tục giảm giá 0,2% so với đồng USD sau khi Ngân hàng Trung ương Philippines cắt giảm lãi suất.

Tại các nền kinh tế hướng về xuất khẩu như Thái Lan, việc đồng nội tệ tăng giá gây ra phản ứng trái chiều giữa các cơ quan điều hành chính sách. Chính phủ và Bộ Thương mại Thái Lan đã đề nghị Ngân hàng Trung ương cắt giảm lãi suất trước quan ngại đồng baht mạnh lên sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến xuất khẩu. Mặt khác tại Malaysia, Thủ tướng Anwar Ibrahim nhấn mạnh việc đồng ringgit tăng giá phản ánh sự ổn định về chính trị, kinh tế và tiềm năng thu hút đầu tư nước ngoài vào Malaysia.

***Về chính sách đầu tư***,Bloomberg và Nikkei Asia nhận định các quỹ đầu tư toàn cầu xác định Đông Nam Á hiện là thị trường đầu tư hấp dẫn, với việc đẩy mạnh mua vào trái phiếu Chính phủ Thái Lan, Indonesia và Malaysia và tăng mua cổ phiếu tại thị trường chứng khoán Indonesia, Malaysia và Philippines trong 2 - 3 tháng qua. Triển vọng dòng vốn đầu tư trực tiếp vào khu vực cũng được đánh giá khá tích cực. Các cơ quan quản lý tại Đông Nam Á chưa có những phản ứng chính sách cụ thể trước khả năng gia tăng dòng “tiền nóng” vào khu vực song các chuyên gia kinh tế lưu ý cần theo sát các diễn biến tài chính - tiền tệ, khả năng Fed tiếp tục điều chỉnh lãi suất và tác động của các diễn biến địa chính trị tại nhiều khu vực.

* **“Ngoại giao xanh” và xu hướng hợp tác quốc tế về khí hậu tại Đông Nam Á**

Theo Tổ chức Khí tượng thế giới, châu Á và Đông Nam Á là những khu vực chịu ảnh hưởng nhiều nhất từ các sự cố khí hậu, thời tiết và thiên tai. UNICEF nhận định siêu bão Yagi vừa qua đã ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận nước sạch, giáo dục, y tế và nhà ở của gần 6 triệu trẻ em tại Việt Nam, Myanmar, Lào và Thái Lan.

Mặt khác, Đông Nam Á được đánh giá có cơ hội trở thành một trong những khu vực đi đầu trong thích ứng với biến đổi khí hậu. Nhiều nước Đông Nam Á đã cam kết giảm phát thải đến năm 2050. Khu vực cũng lợi thế về chuyển đổi năng lượng nhờ trữ lượng thủy điện, điện gió, điện mặt trời và hydro xanh. Indonesia và Việt Nam đã được nhóm G7 lựa chọn tham gia khuôn khổ Đối tác về chuyển đổi năng lượng công bằng. Kết quả khảo sát của Gallup cho thấy các nước Đông Nam Á như Philippines, Việt Nam, Thái Lan và Campuchia được xếp hạng cao về tỷ lệ hộ gia đình có kế hoạch ứng phó với thiên tai nhờ các biện pháp phòng ngừa, đào tạo và hệ thống cảnh báo sớm.

Bên cạnh việc phát huy nội lực, đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực biến đổi khí hậu ngày càng được các nước Đông Nam Á chú trọng, bao gồm một số lĩnh vực và xu hướng hợp tác:

***Tăng cường chính sách “ngoại giao xanh”****: “*ngoại giao xanh” và ứng phó với biến đổi khí hậu ngày càng trở thành ưu tiên của các nền kinh tế lớn. Tại Mỹ, chính quyền Tổng thống Biden xác định giải quyết khủng hoảng khí hậu là nòng cốt của chính sách đối ngoại và chính sách an ninh quốc gia. EU thúc đẩy chính sách “ngoại giao xanh” với nội hàm hợp tác với các đối tác toàn cầu nhằm tăng cường các cam kết quốc tế, triển khai các nỗ lực và sáng kiến khí hậu và chuyển đổi năng lượng công bằng và bao trùm. Bộ trưởng Ngoại giao Anh David Lammy ngày 17/9 tuyên bố biến đổi khí hậu và thảm họa tự nhiên là thách thức địa chính trị nghiêm trọng hơn chủ nghĩa khủng bố, theo đó xác định các hành động về biến đổi khí hậu là nhân tố chủ chốt trong chính sách đối ngoại.

Các tổ chức quốc tế cũng đẩy mạnh hỗ trợ các nỗ lực thích ứng với biến đổi khí hậu. Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) xác định tôn chỉ hoạt động như “ngân hàng khí hậu của châu Á - Thái Bình Dương” thông qua các chương trình hỗ trợ chuyển đổi năng lượng và phát triển cơ sở hạ tầng xanh tại nhiều nước trong khu vực.

Tại Đông Nam Á, các nước thành viên ASEAN đã nhất trí đẩy mạnh các nỗ lực hợp tác khu vực và quốc tế về biến đổi khí hậu, bao gồm thỏa thuận thành lập Trung tâm ASEAN về Biến đổi khí hậu (ASEAN Centre for Climate Change) đóng trụ sở tại Brunei, có sự tham gia của 10 nước thành viên ASEAN và sự hỗ trợ của các đối tác như Australia, New Zealand, Anh, Nhật Bản và Hàn Quốc. Ở cấp độ song phương, các nước chú trọng củng cố quan hệ đối tác về biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh, mới nhất là thỏa thuận giữa Chính phủ Indonesia và Anh ngày 17/9 thiết lập quan hệ đối tác chiến lược về phát triển bền vững và kinh tế xanh.

Xu hướng hình thành chuỗi cung ứng khoáng sản thiết yếu tại Đông Nam Á gắn với xanh hóa nền kinh tế cũng đang được thúc đẩy. Theo nghiên cứu của Viện ISEAS – Yusof Ishak (Singapore), Đông Nam Á là mắt xích chủ chốt trong các chuỗi cung ứng khoáng sản thiết yếu và công nghệ năng lượng tái tạo. Cơ quan Năng lượng quốc tế (IEA) nhận định Đông Nam Á là nguồn cung cấp tiềm năng các khoáng sản thiết yếu đối với quá trình chuyển đổi năng lượng toàn cầu theo hướng bền vững, bao gồm đất hiếm, bauxite và niken. Đây cũng là nhân tố quan trọng thúc đẩy các hoạt động trao đổi, hợp tác và đầu tư giữa các nước Đông Nam Á với các đối tác ngoài khu vực diễn ra sôi động. Truyền thông quốc tế gần đây đưa tin Mỹ và Indonesia đã trao đổi về khả năng Indonesia tham gia cơ chế Đối tác An ninh khoáng sản (Mineral Security Partnership - MSP) bao gồm 14 quốc gia và Liên minh châu Âu (EU).

***Xu hướng xanh hóa các hoạt động thương mại và kinh doanh*** là nội dung quan trọng trong các chiến lược phục hồi tăng trưởng bền vững hậu Covid tại Đông Nam Á. Theo đó, việc xanh hóa các hoạt động kinh tế tại khu vực từng bước được cụ thể hóa thông qua các nỗ lực chuyển đổi năng lượng theo hướng bền vững, thúc đẩy tài chính xanh, ban hành các khuôn khổ về hoạt động kinh doanh thân thiện với môi trường của các doanh nghiệp.

Mặc khác, với các nền kinh tế mở và hội nhập quốc tế sâu rộng, Đông Nam Á chịu tác động lớn từ xu hướng xanh hóa các hoạt động thương mại và kinh doanh toàn cầu, bao gồm cơ hội và thách thức từ việc áp dụng các tiêu chuẩn thương mại gắn với môi trường tại nhiều nền kinh tế lớn, đòi hỏi năng lực thích ứng và phản ứng chính sách phù hợp ở cấp độ Chính phủ và doanh nghiệp.

Các doanh nghiệp tại khu vực Đông Nam Á cũng cần nhanh chóng nắm bắt tiến trình thảo luận các sáng kiến xanh hóa hoạt động kinh doanh. Một trong những sáng kiến được đề xuất liên quan đến “Khuôn khổ Thương mại xanh hơn” (Greener Trade Framework) do Hội đồng Tư vấn kinh doanh APEC (ABAC) đưa ra gần đây. Sáng kiến này nhằm tăng cường vai trò của thương mại trong các nỗ lực thích ứng với biến đổi khí hậu thông qua thúc đẩy thương mại hàng hóa và dịch vụ môi trường và phát triển các tiêu chuẩn mua bán tín chỉ các-bon theo hướng minh bạch. Bên cạnh đó, hàng loạt sáng kiến liên quan đến thương mại và sản xuất theo hướng xanh và bền vững đang được đề xuất và thảo luận với những tác động tiềm tàng nhiều mặt đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp một khi được áp dụng và triển khai.

❖ **Triển vọng tăng trưởng của Việt Nam được đánh giá tích cực bất chấp tác động của thiên tai**

***Về triển vọng tăng trưởng năm 2024***, theo báo cáo công bố ngày 26/8, Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo kinh tế Việt Nam ​​sẽ tăng trưởng 6,1% năm 2024 và 6,5% năm 2025 - 2026 nhờ sự phục hồi của các động lực tăng trưởng chủ chốt như xuất khẩu, tiêu dùng và đầu tư, cùng với sự khởi sắc của hoạt động sản xuất và du lịch. Báo cáo nhận định việc Mỹ và các nền kinh tế lớn nới lỏng chính sách tiền tệ sẽ giúp đẩy mạnh xuất khẩu của Việt Nam và thu hẹp chênh lệch tỷ giá VND/USD.

WB cũng lưu ý một số rủi ro đối với kinh tế Việt Nam do tính bất định của tăng trưởng toàn cầu và một số nhân tố nội tại như thị trường bất động sản phục hồi còn chậm, biến đổi khí hậu, thiên tai gia tăng. WB khuyến nghị đẩy nhanh giải ngân đầu tư công sẽ có lợi cho tổng cầu trong ngắn hạn, đồng thời cần tiếp tục khắc phục tình trạng thiếu hụt cơ sở hạ tầng cho tăng trưởng và thúc đẩy cải cách cơ cấu nhằm xanh hóa nền kinh tế, cải thiện môi trường kinh doanh và phát triển nguồn nhân lực.

***Về tác động của thiên tai đối với tăng trưởng tại Việt Nam***, hãng tin Reuters và nhiều cơ quan truyền thông quốc tế nhận định hệ lụy của bão Yagi có thể khiến GDP của Việt Nam giảm 0,15%, tương đương mức thiệt hại khoảng 1,6 tỷ USD. Đồng thời, *truyền thông quốc tế ghi nhận nỗ lực của Chính phủ Việt Nam nhanh chóng ban hành và triển khai các biện hỗ trợ người dân và thúc đẩy phục hồi tăng trưởng sau đợt bão*. Hãng tin Asia News Network đưa tin Chính phủ Việt Nam đã thông qua Nghị quyết 143/NQ-CP với 6 nhóm nhiệm vụ, giải pháp về bảo đảm an toàn và phúc lợi của người dân tại các khu vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai; khôi phục sinh hoạt bình thường của các cộng đồng dân cư; tái thiết các hoạt động kinh tế; tăng cường năng lực chuẩn bị và ứng phó với các thảm họa tự nhiên, bao gồm lũ lụt và sạt lở; đơn giản hóa thủ tục hành chính để tạo thuận lợi cho các hoạt động cứu trợ; kiểm soát lạm phát và thúc đẩy tăng trưởng. Chính phủ cũng đã chỉ đạo các bộ, cơ quan nhanh chóng triển khai các hoạt động cứu trợ khẩn cấp cho các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương; sửa chữa nhà ở, hạ tầng công cộng, trường học, bệnh viện; miễn giảm học phí cho học sinh và sinh viên; ngăn chặn các hoạt động trục lợi nhân danh các tổ chức cứu trợ…

***Về việc tận dụng các động lực tăng trưởng mới***, Nikkei Asia nhận định *Việt Nam đang tận dụng tốt các cơ hội dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu để thu hút đầu tư vào ngành bán dẫn, từng bước hiện thực hóa mục tiêu trở thành trung tâm sản xuất chip bán dẫn của Đông Nam Á*. Chính phủ Việt Nam đã đưa ra nhiều chính sách hấp dẫn nhằm thu hút đầu tư vào lĩnh vực chip - bán dẫn như cho phép các công ty bán dẫn khấu trừ chi phí nghiên cứu và phát triển (R&D) và khuyến khích đầu tư vào công nghệ tiên tiến, miễn tiền thuê đất trong 10 năm đầu, đơn giản hóa thủ tục xuất khẩu và cấp thị thực cho lao động nước ngoài

Bên cạnh đó, Việt Nam cũng đối mặt tác động của việc nhiều nước áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu ở mức 15% theo đề xuất của OECD, đòi hỏi tìm kiếm các giải pháp khuyến khích phù hợp để thu hút đầu tư hiệu quả, tránh tạo áp lực lên ngân sách nhà nước và bảo đảm lợi ích của các bên liên quan.

|  |
| --- |
| TIÊU ĐIỂM **PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG CARBON TẠI ĐÔNG NAM Á VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI VIỆT NAM**  Trong tiến trình tăng trưởng xanh và hiện thực hóa cam kết quốc tế về giảm phát thải, phát triển thị trường carbon là giải pháp được nhiều nước quan tâm, có triển vọng đem lại những lợi ích thiết thực ở cả cấp độ nền kinh tế và doanh nghiệp, người sản xuất.  Theo UN-REDD, thị trường carbon là cơ chế nhằm giới hạn và kiểm soát lượng khí thải CO2, một trong những tác nhân chính gây ra hiệu ứng nhà kính. Theo đó, các quốc gia hoặc doanh nghiệp được phép phát thải với khối lượng nhất định và được phép bán lượng phát thải chưa sử dụng hết cho những quốc gia, tổ chức hoặc doanh nghiệp có nhu cầu tiếp nhận để đáp ứng mục tiêu phát thải. Mô hình này đã được các nước phát triển như Liên minh Châu Âu (EU) đi đầu áp dụng thông qua Hệ thống Giao dịch Phát thải (ETS) với mục tiêu kiểm soát và giảm phát thải khí nhà kính và thúc đẩy tăng trưởng xanh. Ở cấp độ toàn cầu, với việc nhiều quốc gia đã đưa ra cam kết về giảm phát thải tại Hội nghị COP 28 và đẩy mạnh phục hồi tăng trưởng bền vững giai đoạn hậu Covid, việc phát triển thị trường carbon ngày càng được coi trọng áp dụng, trong đó có khu vực Đông Nam Á. Kinh nghiệm phát triển thị trường carbon tại Đông Nam Á Phát triển thị trường carbon là công cụ thiết yếu đối với các nước Đông Nam Á trong tiến trình chuyển đổi thành những nền kinh tế phát thải thấp. Việc áp dụng các tín chỉ carbon cũng sẽ giúp các nền kinh tế và doanh nghiệp, nhà sản xuất tại khu vực thích ứng với các xu hướng xanh hóa sản xuất trên thế giới, bao gồm Cơ chế điều chỉnh carbon qua biên giới (CBAM) của EU.  Theo đánh giá của Ban Thư ký ASEAN, các nỗ lực giảm phát thải và phát triển thị trường carbon tại khu vực sẽ giúp GDP của Campuchia, Lào, Myanmar và Việt Nam tăng thêm 9 - 12% và GDP của các nước thu nhập trung bình như Indonesia, Malaysia và Thái Lan tăng thêm 4 - 7% đến năm 2050. Cùng với nỗ lực chung của ASEAN nhằm xây dựng và triển khai Chiến lược Trung hòa carbon (ASEAN Strategy for Carbon Neutrality), các nước Đông Nam Á, đi đầu là Singapore và Indonesia, đã thúc đẩy sự phát triển của thị trường carbon trong nước trên cơ sở sự cam kết và tạo lập các khuôn khổ thể chế từ phía Chính phủ, sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp và hợp tác quốc tế. Trong khi đó, việc phát triển thị trường carbon tại một số nước Đông Nam Á khác vẫn đang ở giai đoạn sơ khởi, đòi hỏi đẩy mạnh hơn nữa các chính sách và biện pháp cụ thể.  ***Đánh giá mức độ phát triển thị trường carbon tại các nền kinh tế Đông Nam Á***    *(nguồn: https://www.asean.or.jp/en/event-report/20240413)* *Kinh nghiệm Singapore*Singapore là quốc gia tiên phong tại Đông Nam Á triển khai chính sách thuế carbon từ năm 2019. Chính sách này yêu cầu các doanh nghiệp phát thải trên 25.000 tấn CO2 mỗi năm đóng một khoản thuế cố định cho mỗi tấn CO2 phát thải, từ đó giúp thúc đẩy các doanh nghiệp áp dụng các giải pháp giảm phát thải. Theo chính sách mới từ năm 2024, các doanh nghiệp có thể sử dụng các tín chỉ carbon theo tiêu chuẩn quốc tế để bù đắp tối đa 5% khối lượng phát thải phải chịu thuế. Biện pháp này nhằm khuyến khích sự gia tăng nhu cầu đối với các tín chỉ carbon chất lượng cao và thúc đẩy sự phát triển của thị trường carbon theo hướng hiệu quả và được điều tiết. Các tín chỉ carbon được sử dụng phải phù hợp các tiêu chuẩn đề ra theo Thỏa thuận Paris về Biến đổi khí hậu cũng như các nguyên tắc cao về bảo vệ môi trường.Dù đã có những bước tiến vững chắc về phát triển thị trường carbon những năm qua, đến nay quy mô của thị trường carbon Singapore vẫn hạn chế và phụ thuộc nhiều vào mức độ hưởng ứng, tham gia của các doanh nghiệp. Theo đó, Chính phủ Singapore đã tham gia nhiều sáng kiến toàn cầu về biến đổi khí hậu và ký thỏa thuận hợp tác về tăng trưởng xanh và các dự án carbon với một số nước đối tác, bao gồm các nền kinh tế đang nổi và đang phát triển như Việt Nam, Paraguay, Ghana, Bhutan… Theo thỏa thuận giữa Singapore và Ghana, các bên tham gia dự án carbon sẽ đóng góp 5% số tiền thu được từ việc giao dịch các tín chỉ carbon để sử dụng cho các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu tại Ghana. Các doanh nghiệp Singapore cũng có thể sử dụng các khoản thu từ các tín chỉ carbon theo tiêu chuẩn quốc tế của Singapore trong quá trình triển khai thỏa thuận để bù đắp tối đa 5% các khoản phát thải phải chịu thuế của doanh nghiệp.Singapore hiện đang hợp tác với Philippines phát triển các tín chỉ chuyển đổi để hỗ trợ ngừng hoạt động sớm các nhà máy nhiệt điện than tại Philippines. Gần đây, Hội đồng phát triển kinh tế Singapore (EDB) và Hiệp hội giao dịch phát thải quốc tế (IETA) đã khởi động cơ chế “Liên minh Thị trường phát thải Singapore” (SCMA) nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận các tín chỉ carbon đáp ứng tiêu chuẩn trong Điều 6 Hiệp định Paris về Biến đổi khí hậu. Thành viên SCMA bao gồm các doanh nghiệp Singapore và các đối tác quốc tế trong lĩnh vực cung ứng tín chỉ carbon*Kinh nghiệm Indonesia*Indonesia là quốc gia có lượng phát thải CO2 lớn tại Đông Nam Á, cũng là nước đi đầu phát triển thị trường carbon. Trên cơ sở các quy định trong Điều 6 Thỏa thuận Paris về cơ chế cấp phép tín chỉ, Tổng thống Indonesia đã ban hành Quy định về Định giá Carbon, tạo khuôn khổ thể chế cho các hoạt động giao dịch carbon nhằm mục tiêu giảm phát thải và tăng trưởng xanh. Các công cụ chính sách được sử dụng theo quy định bao gồm giao dịch carbon và thuế carbon. Hoạt động giao dịch carbon tại Indonesia được triển khai thông qua cơ chế trần phát thải và giao dịch carbon (cap - and - trade mechanism), theo đó các tổ chức và doanh nghiệp phát thải có thể mua tín chỉ carbon từ các bên cung cấp. Tháng 9/2023, Indonesia đã chính thức khai trương sàn giao dịch carbon (Indonesia Carbon Exchange - IDX Carbon) hoạt động dưới sự điều hành của Cơ quan Dịch vụ Tài chính Indonesia (FAS). Các bên tham gia sàn giao dịch IDX carbon phải đăng ký với Bộ Môi trường và Lâm nghiệp Indonesia. Đáng chú ý, các doanh nghiệp vận hành các nhà máy nhiệt điện than tại Indonesia được yêu cầu bắt buộc tham gia các hoạt động giao dịch tín chỉ carbon. Trên thực tế, có khoảng 100 nhà vận hành dự án nhiệt điện tại Indonesia với tổng công suất 32 GW được yêu cầu tham gia IDX Carbon trong giai đoạn ban đầu, bao gồm cả các doanh nghiệp nhà nước và tư nhân. Các nhà vận hành dự án nhiệt điện được phép phát thải lượng carbon nhất định mà không phải trả phí theo mức quy định bởi Bộ Năng lượng và Khoáng sản Indonesia (mức áp dụng năm 2023 khoảng 238 MtCO2). Trong trường hợp phát thải vượt ngưỡng, các doanh nghiệp phải mua tín chỉ carbon từ các tổ chức và doanh nghiệp trên sàn IDX Carbon, hoặc đóng thuế carbon cho các cơ quan quản lý. Mức giá cho 01 đơn vị carbon tại Indonesia khoảng 10.000 rupiah (0,64 USD) và tăng lên 69.000 rupiah (4,45 USD) tại thị trường thứ cấp. Chính phủ Indonesia cũng ban hành các quy định cụ thể để hỗ trợ việc thử nghiệm ETS và đang hợp tác với Ngân hàng Thế giới (WB) xây dựng năng lực cho hệ thống này. Theo đánh giá của S&P, cơ chế định giá carbon tại Indonesia là bước tiến quan trọng trong tiến trình giảm phát thải. Tuy nhiên, hoạt động của IDX carbon còn một số hạn chế. Trần phát thải được xác định ở mức khác nhau giữa các doanh nghiệp vận hành nhà máy nhiệt điện, dẫn đến khả năng một phần lớn lượng phát thải chưa bị kiểm soát hoặc đánh thuế. Đồng thời, mức thuế carbon tương đối thấp, khoảng 0,5 USD/MWh có thể không đem lại hiệu ứng cần thiết thúc đẩy các nhà máy thực hiện các hoạt động giảm phát thải *Kinh nghiệm Thái Lan*Chính phủ Thái Lan đã phát triển hệ thống giao dịch carbon tự nguyện và triển khai nhiều chính sách hỗ trợ năng lượng tái tạo nhằm thúc đẩy giảm phát thải. Ngày 10/4/2024, Thái Lan thông qua Đạo luật Biến đổi Khí hậu, bao gồm các công cụ định giá carbon như ETS, thuế carbon và tín chỉ carbon. Chính phủ đã ban hành nhiều cơ chế hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia thị trường carbon, đặc biệt trong lĩnh vực năng lượng. Tuy nhiên, sự tham gia còn hạn chế của các doanh nghiệp trong các ngành nghề khác đang ảnh hưởng tới triển vọng phát triển của thị trường carbon Thái Lan.Một thách thức Thái Lan đối mặt là sự mất cân bằng giữa cung và cầu tín chỉ carbon. Thị trường tín chỉ carbon tại Thái Lan phần lớn phụ thuộc vào các ngành công nghiệp phát thải cao, trong khi các doanh nghiệp này có xu hướng tìm cách giảm phát thải thông qua điều chỉnh công nghệ thay vì mua tín chỉ carbon. Điều này khiến cho nhu cầu tín chỉ carbon chưa ổn định, ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của thị trường carbon tại Thái Lan, đòi hỏi các cơ chế khuyến khích phù hợp để doanh nghiệp chú trọng hơn đến hoạt động giao dịch carbon.Phát triển thị trường carbon tại Việt Nam Việt Nam được đánh giá có tiềm năng lớn phát triển thị trường carbon do có điều kiện tự nhiên thích hợp để phát triển các ngành năng lượng tái tạo cũng như các hoạt động nông nghiệp phát thải thấp. Chính phủ Việt Nam đang nỗ lực thực hiện các cam kết về khí hậu thông qua các chủ trương, giải pháp ở cấp độ quốc gia và hợp tác quốc tế. Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã xác định lộ trình phát triển thị trường carbon của Việt Nam. Dự kiến thị trường carbon tại Việt Nam sẽ được triển khai thí điểm từ năm 2025 và vận hành chính thức từ sau năm 2027, hứa hẹn là mốc quan trọng trong tiến trình giảm phát thải và tăng trưởng xanh.  Từ thực tiễn phát triển thị trường carbon của các nước Đông Nam Á, có thể rút ra một số kinh nghiệm sau: *Thứ nhất*, xây dựng khung pháp lý rõ ràng và minh bạch, tiệm cận các tiêu chuẩn quốc tế về phát triển thị trường carbon. Singapore thời gian qua chú trọng xây dựng khung pháp lý theo hướng cụ thể hóa và đơn giản hóa các quy trình giám sát và quản lý thị trường nhằm tạo niềm tin cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư tham gia thị trường. Tại Indonesia, chỉ thị của Tổng thống về định giá carbon là cơ sở để các cơ quan quản lý cụ thể hóa, ban hành các khuôn khổ quy định và thể chế nhằm phát triển thị trường carbon.*Thứ hai*, phân định rõ ràng chức năng giữa các cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến hoạt động của thị trường carbon. Tại Indonesia, việc quản lý thị trường carbon có sự tham gia của nhiều cơ quan, trong đó Cơ quan dịch vụ tài chính điều hành thị trường IDX Carbon, Bộ Năng lượng và Khoáng sản quy định trần phát thải, Bộ Môi trường và Lâm nghiệp phê duyệt các tổ chức và doanh nghiệp tham gia giao dịch tín chỉ carbon… Cơ chế này đòi hỏi sự phối hợp nhịp nhàng giữa các cơ quan quản lý nhà nước để bảo đảm thị trường tín chỉ carbon hoạt động hiệu quả, minh bạch, tạo thuận lợi cho sự tham gia của các tổ chức và doanh nghiệp quan tâm. *Thứ ba,* chú trọng cơ chế khuyến khích, thúc đẩy sự tham gia của các doanh nghiệp và tổ chức vào thị trường carbon, nhất là việc lựa chọn các doanh nghiệp và ngành nghề sản xuất – kinh doanh phù hợp, để bảo đảm quy mô và hiệu quả mong muốn của thị trường. Các nước như Thái Lan đối mặt với vấn đề quy mô thị trường carbon còn hạn chế do mức độ hưởng ứng, tham gia của các doanh nghiệp còn giới hạn trong một số ngành, lĩnh vực. Tại Indonesia, việc các doanh nghiệp vận hành nhà máy nhiệt điện bắt buộc tham gia thị trường carbon giúp bảo đảm tăng quy mô thị trường carbon trong giai đoạn đầu, tuy nhiên một số quy định cụ thể liên quan đến mức thuế carbon, trần phát thải cần được tiếp tục hoàn. Một giải pháp khác được khuyến nghị là vận hành thí điểm cơ chế ETS đối với một số lĩnh vực có lượng phát thải cao như năng lượng, công nghiệp nặng… nhằm đánh giá hiệu quả trước khi áp dụng ở quy mô lớn hơn. *Thứ tư*, hoạt động hợp tác quốc tế có ý nghĩa quan trọng đối với việc xây dựng thị trường carbon hiện đại, hiệu quả, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế. Với mức độ quan tâm cao của các đối tác quốc tế trong lĩnh vực tăng trưởng xanh và giảm phát thải, các nước đang phát triển có thể mở rộng hợp tác quốc tế trong trao đổi kinh nghiệm và huy động hỗ trợ tài chính, kỹ thuật, tương tự kinh nghiệm của Indonesia hợp tác với WB triển khai cơ chế ETS. Các cơ chế hợp tác song phương về tín chỉ carbon trên cơ sở bình đẳng và cùng có lợi cũng là giải pháp tiềm năng nhằm phát triển thị trường carbon thời gian tới. |

**PHẦN 2: QUAN HỆ KINH TẾ VIỆT NAM - KHU VỰC**

## ❖ **Hợp tác kinh tế Việt Nam – ASEAN**

Theo Tổng cục Hải quan và trang tin Mekong ASEAN, trong 8 tháng đầu năm 2024, thương mại Việt Nam **đạt 54,9 tỷ USD, tăng 12,5% so với cùng kỳ năm trước. Các thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam bao gồm Thái Lan** với giá trị 5,23 tỷ USD, tăng 7,2% so với cùng kỳ năm 2023, Indonesia với 4,15 tỷ USD và Philippines với 4,07 tỷ USD, tăng lần lượt 23,6% và 17%.

Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang một số thị trường có mức tăng khá bao gồm Brunei với kim ngạch 87,7 triệu USD, tăng 569% so với cùng kỳ năm 2023; Lào với kim ngạch 429 triệu USD, tăng 20,6%; Singapore với kim ngạch 3,46 tỷ USD, tăng 26,3%.

**Về nhập khẩu**, kim ngạch nhập khẩu từ ASEAN vào Việt Nam 8 tháng đầu năm đạt 30,2 tỷ USD, tăng 12,4% so với cùng kỳ năm 2023. Thái Lan là thị trường nhập khẩu lớn nhất với kim ngạch 7,8 tỷ USD, tăng 1,3% so với cùng kỳ năm 2023, tiếp theo là Indonesia với 6,5 tỷ USD và Malaysia với 6,14 tỷ USD. Kim ngạch nhập khẩu từ một số thị trường ASEAN khác cũng có mức tăng khá cao bao gồm Brunei với 336 triệu USD, tăng 252% và Myanmar với 207 triệu USD, tăng 16,7%.

## ❖ **Hợp tác song phương Việt Nam – các nước**

\* ***Thúc đẩy hợp tác kinh tế - thương mại Việt Nam – Thái Lan hướng tới quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện***: tại điện đàm ngày 29/8 giữa Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và Thủ tướng Thái Lan Paetongtarn Shinawatra, Lãnh đạo hai Chính phủ nhất trí quan hệ Đối tác Chiến lược Việt Nam – Thái Lan đang phát triển mạnh mẽ, hiệu quả trên các lĩnh vực; nhất trí cần sớm nâng cấp quan hệ hai nước lên Đối tác Chiến lược toàn diện.

Thủ tướng Phạm Minh Chính đánh giá cao Thái Lan là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam và là nhà đầu tư nước ngoài lớn thứ hai tại ASEAN, đồng thời khẳng định Việt Nam sẽ tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp Thái Lan kinh doanh tại Việt Nam.

Thủ tướng Thái Lan Paetongtarn nhất trí với Thủ tướng Phạm Minh Chính về sự cần thiết phối hợp chặt chẽ, tháo gỡ khó khăn, phấn đấu sớm đưa kim ngạch thương mại hai chiều đạt 25 tỷ USD; tăng cường gắn kết giữa hai nền kinh tế thông qua triển khai hiệu quả Chiến lược "Ba kết nối". Thủ tướng Thái Lan cho rằng Việt Nam và Thái Lan là hai nền kinh tế có mối liên kết chặt chẽ và bổ trợ lẫn nhau; mong muốn hai nước cùng hợp tác phát huy lợi thế để cùng nhau trở thành động lực tăng trưởng kinh tế chính trong khu vực.

## ***\* Tăng cường hợp tác du lịch Việt Nam – Malaysia:*** theo trang tin Tourism International, các cơ quan quản lý du lịch Malaysia đã triển khai nhiều hoạt động quảng bá đa dạng thu hút khách du lịch tại Việt Nam và vừa qua đã tham gia sự kiện Hội chợ Du lịch quốc tế (ITE) tại TP. Hồ Chí Minh từ ngày 5-7/9/2024. Việc tăng cường các chuyến bay thẳng giữa hai nước bao gồm chặng bay Đà Nẵng - Kuala Lumpur của Malaysia Airlines và khả năng mở các chặng bay mới Đà Lạt - Kuala Lumpur và TP. Hồ Chí Minh - Kota Kinabalu của AirAsia tạo điều kiện thuận lợi cho du khách hai nước.

## Malaysia cũng đã hợp tác với các doanh nghiệp lữ hành Việt Nam xây dựng các gói tour du lịch hấp dẫn, phù hợp với nhu cầu của du khách. Các hoạt động văn hóa, ẩm thực được tổ chức thường xuyên đã giúp du khách quốc tế và du khách Việt Nam nói riêng hiểu rõ hơn về nét đẹp độc đáo của Malaysia và tăng cường giao lưu văn hóa giữa hai nước.

Triển khai chiến lược “Visit Malaysia 2026”, Malaysia đặt mục tiêu trở thành một trong những điểm đến hàng đầu khu vực, trong đó có Việt Nam. Trong thời gian tới, hai nước sẽ tăng cường hợp tác để khai thác tối đa tiềm năng du lịch chung. Điều này không chỉ đem lại lợi ích kinh tế mà còn góp phần thúc đẩy giao lưu văn hóa, tăng cường hiểu biết và hữu nghị giữa hai nước.

***\* Việt Nam là thị trường du lịch ưu tiên của Brunei năm 2025****:* theo báo Borneo Bulletin, Bộ Tài nguyên và Du lịch Brunei đặt mục tiêu thu hút khoảng 400.000 khách du lịch tới Brunei bằng đường không trong năm 2024 và tăng lên 800.000 khách du lịch vào năm 2028.

Nhằm thực hiện mục tiêu này, Brunei đang ưu tiên thúc đẩy du lịch tại các thị trường Trung Quốc, Australia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore và Malaysia. Năm 2025, Brunei xác định các thị trường du lịch ưu tiên bao gồm Việt Nam, Indonesia, Thái Lan và Philippines.

Giám đốc cơ quan du lịch Brunei Salihan Mohd Salleh cho biết là quốc gia có quy mô nhỏ và nhiều cảnh quan du lịch hấp dẫn, Brunei chú trọng thúc đẩy các hoạt động du lịch quy mô vừa và nhỏ nhằm bảo tồn môi trường và cảnh quan tự nhiên. Brunei cũng được đánh giá là quốc gia có di sản văn hóa lâu đời, là điểm đến du lịch thân thiện với môi trường với nhiều khu du lịch có hệ sinh thái thực vật phong phú.

# PHẦN 3: THỊ TRƯỜNG HALAL

## **Tiềm năng thị trường Halal của Việt Nam**

Theo các trang tin quốc tế chuyên trách về thị trường Halal, Việt Nam đang tích cực khai thác tiềm năng, thế mạnh quốc gia để trở thành trung tâm xuất khẩu Halal trong khu vực Đông Nam Á. Tính đến năm 2022, thị trường thực phẩm Halal toàn cầu đạt giá trị hơn 2 nghìn tỷ USD, với phần lớn người Hồi giáo sinh sống tại châu Á, tạo ra nhiều cơ hội cho doanh nghiệp Việt Nam phát triển ngành công nghiệp Halal.

Hiện các sản phẩm Halal xuất khẩu của Việt Nam chủ yếu là nông sản và nguyên liệu thô. Mặt khác, ngày càng nhiều doanh nghiệp Việt Nam đạt được các chứng nhận Halal, cho phép tiếp cận thị trường rộng lớn của các quốc gia thuộc Tổ chức Hợp tác Hồi giáo (OIC). Theo Trung tâm Halal Việt Nam, Việt Nam có thể sản xuất lượng hàng hóa Halal trị giá 34 tỷ USD cho các nước OIC trong tương lai.

Dù có những bước tiến song nhiều doanh nghiệp Việt Nam vẫn đối mặt thách thức xin cấp phép /chứng nhận Halal phức tạp. Trên thế giới, hiện không có tổ chức quốc tế chung quản lý quy trình chứng nhận Halal, thay vào đó mỗi quốc gia có các tiêu chuẩn và quy định riêng về chứng nhận. Điều này buộc các doanh nghiệp Việt Nam phải đáp ứng tiêu chuẩn của nước sản xuất lẫn tiêu chuẩn của nước nhập khẩu, gây khó khăn cho việc thâm nhập thị trường Halal. Nhìn nhận từ góc độ tích cực, quá trình này cũng là động lực để các doanh nghiệp xây dựng uy tín và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Ngành công nghiệp thực phẩm Halal đang tăng trưởng đều đặn ở quy mô toàn cầu, đặc biệt tại các quốc gia có dân số Hồi giáo đông đảo với sức mua lớn. Điều này không chỉ giúp các doanh nghiệp tiếp cận với người tiêu dùng Hồi giáo mà còn mở ra cơ hội xây dựng thương hiệu nhờ việc tuân thủ quy trình Halal chặt chẽ. Việt Nam có vị trí địa lý gần gũi với các thị trường Hồi giáo lớn, do đó sở hữu lợi thế tận dụng các hiệp định thương mại tự do và tiếp cận các thị trường tiềm năng. Các hiệp định như Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - EU (EVFTA) và Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) giúp các nhà đầu tư nước ngoài coi Việt Nam như một trung tâm xuất khẩu thực phẩm, bao gồm thực phẩm Halal vào các thị trường trong và ngoài ASEAN. Mặc dù thị trường tiêu thụ thực phẩm Halal trong nước còn nhỏ, nhưng tiềm năng lớn từ các quốc gia Hồi giáo trong khu vực và thế giới sẽ tạo ra cơ hội vàng cho các doanh nghiệp Việt Nam

Trong tương lai, với sự gia tăng của các doanh nghiệp đạt chứng nhận Halal và chính sách thương mại thuận lợi, Việt Nam có thể trở thành một trong những nhà cung cấp thực phẩm Halal hàng đầu khu vực. Để đạt được mục tiêu này, các doanh nghiệp Việt Nam cần tiếp tục đầu tư cải tiến quy trình sản xuất và tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế về Halal. Qua đó, các doanh nghiệp Việt Nam không chỉ mở rộng thị trường xuất khẩu mà còn khẳng định vị thế trong ngành công nghiệp thực phẩm Halal toàn cầu.

## **Chuyển động Halal khu vực**

***Ngành công nghiệp Halal Thái Lan sẵn sàng cho bước nhảy vọt năm 2025***

Theo Nation Thailand, Thái Lan đang hướng tới mục tiêu trở thành một trong năm nhà xuất khẩu Halal hàng đầu thế giới vào năm 2025. Hiện Thái Lan đứng thứ 11 trong các quốc gia uất khẩu sản phẩm Halal, đạt doanh thu 222,247 tỷ baht năm 2023 với mức tăng trưởng 4% mỗi năm.

Thái Lan cũng đối mặt với nhiều thách thức về rào cản thương mại, độ tin cậy và chất lượng của chứng nhận Halal chưa cao, chi phí vận chuyển, cũng như việc một bộ phận người tiêu dùng Hồi giáo thiếu thông tin vào sản phẩm Halal của Thái Lan. Vừa qua, Thái Lan đã thành lập Cục Halal và Ủy ban Công nghiệp Halal Quốc gia, đồng thời tăng cường hợp tác Halal với các nước Hồi giáo như Ả Rập Xê-ut.

***Các nước BIMP – EAGA thúc đẩytThương mại, đầu tư và công nghiệp Halal:*** ngày 20/8, Hội nghị Thương mại, Đầu tư và ngành công nghiệp Halal BIMP-EAGA được tổ chức tại Manila, Philippines với sự tham dự của đại diện các nước Brunei, Indonesia, Malaysia và Philippines. Tại hội nghị, các bên tham gia khẳng định khu vực tư nhân là động lực quan trọng cho phát triển kinh tế và thúc đẩy thương mại Halal. Chính phủ Philippines đã đề xuất nhiều sáng kiến, bao gồm Chương trình Phát triển Xuất khẩu Halal, thể hiện cam kết phát triển thị trường nhiều tiềm năng này.

Các nước Brunei, Indonesia, Malaysia và Philippines có tiềm năng phát triển ngành Halal với các chứng chỉ Halal có uy tín và sự gia tăng nhu cầu đối với sản phẩm Halal trong khu vực và trên toàn thế giới. Trong thời gian qua, các nước đã thúc đẩy nhiều hoạt động hợp tác, kết nối về kinh tế, thương mại, đồng thời xác định công nghiệp Halal là một trong những lĩnh vực hợp tác nhiều tiềm năng trong khuôn khổ BIMP – EAGA cũng như ASEAN.

### ***Philippines tăng cường hợp tác với các nước Hồi giáo để thúc đẩy ngành công nghiệp Halal:*** Philippines đang chú tọng xây dựng quan hệ đối tác với các quốc gia Hồi giáo, đặc biệt là Ả-rập Xê-út, nhằm thúc đẩy đầu tư nước ngoài và tạo cơ hội việc làm trong lĩnh vực Halal, từ đó hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Chính phủ Philippines đã thành lập Cơ quan Quốc gia về Các Vấn đề Hồi giáo và Văn hóa (NCMF) để nâng cao chất lượng quản lý ngành Halal, đồng thời hợp tác với các tổ chức quốc tế nhằm đảm bảo tiêu chuẩn xuất khẩu Halal.

### Philippines đặt mục tiêu thu hút 4 tỷ USD đầu tư vào ngành Halal đến năm 2028, không chỉ trong lĩnh vực thực phẩm mà còn mở rộng sang mỹ phẩm, dược phẩm, du lịch và thời trang Halal. Kế hoạch này dự kiến sẽ tạo ra 120.000 việc làm, củng cố thêm vị thế Philippines như một trung tâm Halal khu vực châu Á - Thái Bình Dương những năm tới. Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu này, Philippines cần tiếp tục cải thiện cơ sở hạ tầng và áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế chặt chẽ trong phát triển ngành Halal quốc gia.

# PHẦN 4: CƠ HỘI GIAO THƯƠNG

HỒ SƠ ĐẦU TƯ THỊ TRƯỜNG BRUNEI DARUSSALAM

*Vừa qua, Hội đồng Phát triển kinh tế Brunei (BEDB) xây dựng tài liệu quảng bá về môi trường đầu tư tại Brunei Darussalam để gửi tới các nhà đầu tư tại khu vực Trung Đông và các nước. Bản tin Kinh tế trân trọng giới thiệu một số thông tin chính về môi trường đầu tư tại Brunei trong tài liệu quảng bá.*

Brunei Darussalam (Brunei) có diện tích 5,765 km² và có vị trí chiến lược, chỉ cách các thành phố lớn của các nước ASEAN một chặng bay ngắn và được kết nối đường biển thông qua các tuyến hàng hải đang được mở rộng từ cảng biển Muara (Brunei).

Brunei có khung pháp lý phù hợp với tiêu chuẩn của Khối Thịnh vượng chung và có lực lượng lao động trình độ cao, sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ phổ biến.

Brunei chú trọng thúc đẩy quan hệ thương mại với các nước thông qua các hiệp định tự do thương mại quan trọng như CPTPP và RCEP. Brunei có chính sách ưu đãi thu hút đầu tư như trao quyền sở hữu doanh nghiệp hoàn toàn cho người nước ngoài, thuế thu nhập cá nhân bằng không, thuế doanh nghiệp thấp, sự ổn định chính trị, ít chịu ảnh hưởng bởi thiên tai và cam kết bảo vệ môi trường. Hội đồng Phát triển Kinh tế Brunei (BEDB) là cơ quan đầu mối quản lý đầu tư vào Brunei.

Brunei hiện đang tích cực triển khai Tầm nhìn 2035 nhằm đa dạng hóa nền kinh tế, tập trung vào năm lĩnh vực chính: dầu khí hạ nguồn, sản xuất thực phẩm, du lịch, dịch vụ (bao gồm hàng không và hàng hải), và công nghệ thông tin và truyền thông (ICT).

**Ngành công nghiệp dầu khí hạ nguồn**

Ngành lọc hóa dầu của Brunei có động lực chính là dự án Khu liên hợp lọc hóa dầu Pulau Muara Besar (PMB). Từ khi đi vào hoạt động năm 2019, dự án đã đóng góp hơn 4,5 tỷ BND vào GDP Brunei (khoảng 9,4%) giai đoạn 2019-2022; chiếm 55% tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2022.

Giai đoạn 2 của dự án PMB bao gồm việc xây dựng bổ sung nhà máy ethylene 1,65MMTA, nhà máy chế tạo terephthalic/polyethylene terephthalate (PTA/PET) tinh khiết 2,5/2,2MMTA và ba cầu cảng mới. Các sản phầm hóa dầu này là nguyên liệu cho nhiều ngành công nghiệp hạ nguồn, bao gồm dệt may, nông nghiệp, sản xuất ô tô, điện tử. Dự kiến, dự án giai đoạn 2 sẽ giúp tăng tổng công suất lọc dầu của Khu liên hợp lên 11 triệu tấn/năm.

Ngành công nghiệp phân bón Brunei thuộc lĩnh vực hạ nguồn dầu khí, với doanh nghiệp đi đầu là Tập đoàn nhà nước Brunei Fertilizer Industries (BFI). BFI cũng đang thúc đẩy đổi mới với trọng tâm là tính bền vững, giới thiệu các sản phẩm urê phủ lớp giúp tăng cường năng suất nông nghiệp đồng thời giảm thiểu tác động đến môi trường.

**Công nghiệp thực phẩm**

Ngành công nghiệp thực phẩm và du lịch đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện Tầm nhìn 2035 của Brunei, giúp cải thiện nền kinh tế quốc gia và tăng năng suất lao động. Năm 2023, ngành nông nghiệp và thủy sản của Brunei đạt sản lượng $721 triệu BND, kim ngạch xuất khẩu đạt $24,3 triệu BND, chủ yếu từ việc xuất khẩu tôm sang Nhật Bản, Đài Loan và Malaysia và xuất khẩu thức ăn gia cầm. Các cơ quan quản lý khuyến khích áp dụng các phương pháp và công nghệ nông nghiệp hiện đại, kinh tế tuần hoàn và hợp tác chặt chẽ giữa các cơ quan chính phủ, doanh nghiệp tư nhân và nông dân để mở rộng thị trường mới. Xuất khẩu trứng gà tăng mạnh từ đầu năm 2023 lên hơn bảy triệu đơn vị năm 2024.

Brunei chủ trương thúc đẩy hợp tác với các nước trong lĩnh vực nông nghiệp và xuất khẩu, nhằm đảm bảo an ninh lương thực trong nước và xuất khẩu sang thị trường thứ ba. Brunei có nhu cầu lớn trong việc chuyển giao công nghệ và phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp. Brunei đang triển khai nhiều ưu đãi thuế và tạo cơ hội cho các nhà đầu tư nước ngoài trong các lĩnh vực ưu tiên, khuyến khích đầu tư trực tiếp nước ngoài với các phương pháp sản xuất hiệu quả và bền vững, đồng thời cung cấp các ưu đãi như miễn thuế doanh thu, sản xuất, thu nhập vốn và thu nhập cá nhân. Các doanh nghiệp nước ngoài cũng có thể hưởng lợi từ các hiệp định thương mại như CPTPP và RCEP.

**Du lịch**

Brunei đang tập trung vào ba lĩnh vực chính: cải thiện cơ sở hạ tầng, khai thác tiềm năng văn hóa, thiên nhiên và du lịch mạo hiểm, nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch. Các nỗ lực hợp tác giữa chính phủ và khu vực tư nhân, như khu nghỉ dưỡng sinh thái Ulu-Ulu Temburong, đã góp phần làm gia tăng đáng kể số lượng du khách. Để thu hút du khách từ khu vực Trung Đông, Bộ Tài nguyên và Du lịch đã triển khai các chiến dịch tiếp thị và tổ chức các chuyến tham quan trải nghiệm cho các đại lý du lịch tại Dubai, đồng thời hợp tác với các đối tác ở Malaysia để tổ chức chuyến tham quan đa điểm Brunei – Kuching (Malaysia).

**Giao thông và Thông tin**

Bộ Giao thông và Truyền thông Brunei ban hành Kế hoạch Chiến lược 2025 nhằm áp dụng công nghệ và kết nối để cải thiện cuộc sống của người dân. Kế hoạch tập trung vào năm lĩnh vực chính: giao thông, công nghệ thông tin và truyền thông (ICT), khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Mục tiêu chính bao gồm an toàn hệ thống giao thông và môi trường mạng, nâng cao phúc lợi công cộng thông qua dịch vụ hiệu quả và tin cậy, và thúc đẩy tăng trưởng bền vững. Một số cột mốc quan trọng đã đạt được như triển khai mạng 5G, tăng tốc độ băng thông rộng toàn quốc và mở rộng truy cập băng thông rộng ở các vùng nông thôn.

Brunei đang phát triển hệ thống ba tầng phương tiện, bao gồm mạng lưới xe buýt chính, dịch vụ chia sẻ xe cho các khu vực chưa được bao phủ và dịch vụ taxi truyền thống, bao gồm các ứng dụng công nghệ cho dịch vụ taxi .

Brunei kêu gọi các đối tác thúc đẩy hợp tác phát triển các ngành hàng hải, hàng không và ICT. Bộ Giao thông và Truyền thông đang xây dựng các kế hoạch phát triển ngành, với mục tiêu biến Brunei thành trung tâm logistics cho vận tải hàng không và hàng hải. Brunei cung cấp nhiều ưu đãi cho các nhà đầu tư, bao gồm các chế độ thuế hấp dẫn và chính sách hoạt động doanh nghiệp thuận lợi.

**Kết nối hàng hải**

Công ty cảng Muara (MPC) đang triển khai kế hoạch mở rộng và hiện đại hóa nhằm tăng cường quan hệ kinh tế và hợp tác trong khu vực BIMP-EAGA (Brunei, Indonesia, Malaysia và Philippines). Các dự án chính bao gồm việc mở rộng diện tích cảng lên hơn 16 hecta và xây dựng nhà ga container mới dài 250 mét, giúp tăng gấp đôi công suất hiện tại của cảng. Các nâng cấp này, cùng với việc làm sâu thêm khu vực neo đậu cho các tàu container lớn hơn, sẽ giúp cải thiện đáng kể khả năng hoạt động của cảng. MPC cũng đang tích hợp các công nghệ tiên tiến như Hệ thống Quản lý Nhà ga (TOPS) và Hệ thống Trao đổi Dữ liệu Điện tử (EDI) để nâng cao hiệu quả và đáp ứng nhu cầu thay đổi của ngành vận tải biển. Các sáng kiến này phù hợp với Tầm nhìn 2035 của Brunei về đa dạng hóa kinh tế và phát triển bền vững.

Cảng Muara đóng vai trò quan trọng trong ngành dầu khí, hóa dầu, thương mại và vận tải biển của Brunei. Những biện pháp gần đây, như kết nối vận chuyển container giữa Brunei với Qinzhou (Trung Quốc), góp phần cụ thể hóa tiềm năng vận tải biển và trung chuyển hàng hóa của cảng Muara.

**Chuyển đổi số**

Chuyển đổi số tại Brunei đang được thúc đẩy bởi các cơ quan quản lý và doanh nghiệp, đi đầu là doanh nghiệp DST. DST đang tập trung vào kinh doanh dịch vụ cáp quang được cung cấp đến các hộ gia đình và các dịch vụ di động cố định. DST cũng đặt mục tiêu đa dạng hóa hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực fintech, thanh toán số, và thương mại điện tử để đảm bảo mô hình kinh doanh bền vững trong tương lai.

DST đang hướng đến mở rộng thị phần và quy mô hoạt động trong lĩnh vực công nghệ số thông qua các giải pháp điện toán đám mây, hợp tác với các đối tác kỹ thuật số và tích hợp các dịch vụ viễn thông vào hệ sinh thái kỹ thuật số hiện có. DST đang tập trung phát triển giải pháp hạ tầng cáp quang và một ứng dụng siêu cấp nhằm biến các ứng dụng di động hiện tại thành các nền tảng số toàn diện. DST cũng đang mở rộng hợp tác với các nước ASEAN để tận dụng cơ sở hạ tầng hiện có của các nhà mạng di động và cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng cũng như các giải pháp công nghệ cho Chính phủ các nước.

**Chuyển đổi xanh**

Trong lĩnh vực phát triển bền vững, Brunei đang triển khai các chiến lược quản lý phát thải, thúc đẩy các thực hành thân thiện với môi trường trong nuôi trồng thủy sản và du lịch, và theo đuổi các sáng kiến như định giá carbon và phát triển xe điện. Brunei đang tích cực triển các sáng kiến kinh tế chiến lược, hợp tác quốc tế và cam kết phát triển bền vững.

***Đầu mối liên hệ tìm hiểu thông tin về các cơ hội đầu tư tại Brunei***:

Hội đồng Phát triển kinh tế Brunei (Brunei Economic Development Board)

Design & Technology Building,

Simpang 32-37, Kg Anggerek Desa

Bandar Seri Begawan, BB3713

Brunei Darussalam

ĐT: 673-223-0111

673-238-4830

**NHỊP CẦU DOANH NGHIỆP**

Tập đoàn dầu khí Shell Brunei (BSP) tuyển chọn nhà thầu cho dịch vụ bảo trì cần cẩu trên bờ và ngoài khơi. Thời gian đấu thầu dự kiến bắt đầu từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/03/2025. Thời hạn cung cấp dịch vụ trong 06 năm.

BSP là tập đoàn dầu khí lớn nhất của Brunei, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực thăm dò và khai thác dầu khí từ các mỏ trên đất liền và ngoài khơi để sử dụng trong nước và xuất khẩu ra thị trường quốc tế.

Thông tin liên hệ:

* Email: [bsp-external-affairs@bsp-shell.bn](mailto:bsp-external-affairs@bsp-shell.bn)
* Tel: +673 3373999
* Webiste: <https://www.bsp.com.bn/main/icv/business-opportunities/tender-opportunities-details/59>

## **THÔNG TIN VỀ CÁC TRIỂN LÃM, HỘI CHỢ NGÀNH HALAL**

***Tháng 10/2024:***

* **27-30/10:**

Hội chợ triển lãm Halal 2024 tại Istanbul Expo Center (Istanbul Fuar Merkezi), Bakırköy/Istanbul, Thổ Nhĩ Kỳ.

* **28-30/10:**

Hội nghị và triển lãm quốc tế Halal Ả Rập 2024 tại Riyadh International Convention & Exhibition Center, Riyadh, Ả Rập Xê Út.

***Tháng 11/2024***

* **01-03/11:**

Hội chợ triển lãm Tastefully 2024 tại Kuala Lumpur Convention Centre, Kuala Lumpur, Malaysia.

* **13-16/11:**

Hội chợ triển lãm SIAL InterFOOD 2024 tại Jakarta International Expo, Jakarta, Indonesia.

* **14-16/11:**

Hội chợ triển lãm Halal Philipines 2024 tại Pasay, Philippines.

* **18-20/11:**

Hội chợ triển lãm sản phẩm hữu cơ và tự nhiên Trung Đông 2024 tại Dubai World Trade Centre, Dubai, Các tiểu Vương quốc Ả rập Thống nhất.